TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày: 27-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Diền.

2. Ông Đặng Hoàng Mơn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Trọng Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-HS ngày 17/6/2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo X, sinh năm 1996; Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông S và bà V; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại.

2. Bị cáo T, sinh năm 1999; Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N2 và bà D; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2019 (theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 128/L-CQĐT ngày 13/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận), đến ngày 29/5/2019 được tại ngoại (theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 02/QĐ-VKSVT ngày 29/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận).

* *Người bị hại*:

1. Anh D, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông N, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo X, T và người bị hại D, N có mặt đủ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 06/01/2019, X đang uống rượu tại nhà T ngụ ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Kiên Giang cùng nhiều bạn bè, trong đó có T2 và L. Sau đó, có người bạn tên G (không rõ địa chỉ) điện thoại cho X nói trước đó có mâu thuẫn với K (sinh năm 1997, cư ngụ ấp K, xã T), thì lúc này X kêu T2 điều khiển xe mô tô chở X đến nhà ông N ngụ ấp C, xã P (là cha vợ của K) tìm K để hỏi chuyện. Khi đi X mang theo dao tự chế bằng kim loại giấu trong người để làm hung khí sử dụng khi có đánh nhau. Khi đến nơi, X được bà T3 (là mẹ vợ của K) cho biết K không có nhà nên X và T2 đi ra đứng phía trước nhà ông N thì có L2 (bạn của X) điều khiển xe đi ngang thấy X nên dừng xe xem sự việc. Lúc này, K đang bên nhà của D ở gần nhà ông N cùng với D và Đ đi về gặp X, giữa K và X nói chuyện qua lại thì xảy ra mâu thuẫn thách thức đánh nhau, ngay sau đó X lấy dao tự chế xông tới đuổi chém thì K và Đ bỏ chạy, D không tránh kịp nên bị X chém trúng vào cẳng tay trái gây thương tích, lúc này D kháng cự lại làm X rơi dao tự chế nên X cùng với T2, L2 bỏ chạy bộ về nhà của T và nói mình bị nhóm của K vây đánh, kêu mọi người tiếp quay lại tìm nhóm của K để đánh lấy lại xe. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T2 điều khiển xe mô tô chở X, L điều khiển xe chở T và L2 đến nhà ông N tìm nhóm của K để đánh nhưng không gặp nên X xông vào nhà ông N dùng kéo mang theo đâm thủng bàn Inox và sau đó cùng với T, T2 và L2 dùng võ chai bia mang theo trước đó và võ chai bia trước nhà ông N ném nhiều cái vào trong nhà ông N gây hư hỏng nhiều tài sản gồm: Kính tủ nhôm, cánh cửa sổ bằng gỗ, bàn Inox. Trong lúc ném võ chai bia, T đã ném trúng vào vùng đầu của ông N gây thương tích nên sau đó cả nhóm chấm dứt hành vi lên xe đi về, D và ông N được gia đình đưa đến Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận điều trị thương tích, sau đó có đơn yêu cầu xử lý người gây thương tích cho mình theo quy định pháp luật. Trong quá trình điều tra, X và T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

** Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 135/KL-PY ngày 18/02/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận tỷ lệ thương tích của D như sau:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định : Sẹo xơ cứng cẳng tay trái mặt trước trong 1/3 giữa, đứt bán phần gân gấp cổ tay trụ trái. Hiện tại vận động bàn tay bình

thường; Xẹo mềm mặt sau ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái; Gãy (đứt) 1/3 giữa xương trụ trái;

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại: Cẳng tay trái mặt trước trong 1/3 giữa là: 07% (Bảy phần trăm); Cẳng tay trái mặt sau ngoài 1/3 dưới là: 01% (Một phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trên gây nên hiện tại là: ***08%*** *(Tám phần trăm).*

4. Vật gây thương tích: Vật sắc.

5. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

** Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 141/KL-PY ngày 21/02/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận tỷ lệ thương tích của N như sau:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương gãy lún xương sọ vùng thái dương trái và gãy xương cung gò má trái (cung tiếp trái); Xẹo xơ cứng vùng thái dương trái; Xẹo phần mềm vùng cằm trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trên gây nên hiện tại là: ***36%*** *(Ba mươi sáu phần trăm).*

3. Vật gây thương tích: Thương tích vùng thái dương trái do vật tày có góc cạnh gây nên; Thương tích vùng má trái do vật tày gây nên; Thương tích vùng cằm trái do vật tày có cạnh gây nên.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

**** Vật chứng thu giữ:***

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu xám, kéo có hai lưỡi, mũi nhọn, cán kéo quấn nhựa màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 56 cm, bản dao rộng 03 cm, mũi dao nhọn, lưỡi sắc bén, cán dao có quấn băng keo màu đen, dao đã qua sử dụng.

- Nhiều mảnh vỡ thủy tinh của vỏ chai bia Sài Gòn đỏ với hình dạng không xác định, tổng trọng lượng 0,3 kg.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSVT ngày 29/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã truy tố bị cáo X về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và truy tố bị báo T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

**** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị:***

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo X và bị cáo T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo X từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu xám, kéo có hai lưỡi, mũi nhọn, cán kéo quấn nhựa màu đen, đã qua sử dụng; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận đã trả lại cho chủ sở hữu. Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 56 cm, bản dao rộng 03 cm, mũi dao nhọn, lưỡi sắc bén, cán dao có quấn băng keo màu đen, dao đã qua sử dụng; nhiều mảnh vỡ thủy tinh của vỏ chai bia Sài Gòn đỏ với hình dạng không xác định, tổng trọng lượng 0,3 kg.

Bị cáo X, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận gì thêm. Bị cáo T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo X; người bị hại N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Về trách nhiệm dân sự đã thỏa thuận bồi thường xong, không ai yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa; căn cứ kết quả thẩm vấn cùng các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 06/01/2019, tại ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Kiên Giang, X đã có hành vi dùng dao tự chế chém D gây thương tích với tỷ lệ **08%** và khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày T

đã có hành vi dùng vỏ chai bia ném trúng vào vùng đầu của ông N gây thương tích với tỷ lệ **36%**.

[3] Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luật rằng: Bị cáo X và bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, X dùng dao chém người bị hại D và T dùng vỏ chai bia bằng thủy tinh ném trúng vào vùng đầu người bị hại N dẫn đến gây thương tích, dao và vỏ chai bia là các loại hung khí nguy hiểm; các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Theo kết luận giám định tỷ lệ thương tật của bị hại D do bị cáo X gây nên là 08%, tỷ lệ thương tật của bị hại N do bị cáo T gây nên là 36% . Do đó, hành vi của bị cáo X đã cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định: Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm (điểm a: Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người).

Điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm (điểm c: Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này).

[4] *Xét tính chất hành vi phạm tội:* Bị cáo X là người chủ động rủ mọi người đi tìm K để giải quyết mâu thuẫn giùm bạn, bị cáo không mâu thuẫn gì với D nhưng sau khi cự cải đã dùng dao chém gây thương tích cho D. Bị cáo T không có mâu thuẫn gì với bị hại N, chỉ vì X kêu đi đánh nhóm của K để lấy xe lại, mặc dù không biết mâu thuẫn như thế nào, T vẫn đi cùng đến nhà ông N để tìm K nhưng không gặp. Sau đó các bị cáo gây sự ném vỏ chai bia vào nhà ông N và T đã ném trúng chai bia gây thương tích cho ông N. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Do đó, Hội đồng

xét xử thấy cần phải có mức án tương xứng với hành vi của từng bị cáo nhằm giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Xét về nhân thân thấy rằng*: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo X phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo T.

[6] Đối với hành vi ném vỏ chai bia vào nhà ông N của X, T, T2 và L2 là hành vi tự phát. Việc T tự ném trúng gây thương tích cho ông N thì phải tự chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình, vì trước đó X chỉ kêu mọi người đi đến tìm nhóm của K để đánh lấy lại xe, không ai kêu ném vỏ chai bia vào nhà ông N nên trong vụ án không có đồng phạm. X, T, T2 và L2 có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác nhưng do tài sản bị hư hỏng không đủ định lượng nên hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên G (không rõ địa chỉ) điện thoại nói với X là có mâu thuẫn với K nhưng không có kêu X đánh ai nên việc X đi tìm và xảy ra mâu thuẫn với nhóm của K, xảy ra đánh nhau gây thương tích cho D là không liên quan gì đến G.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt cho từng bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Đã thỏa thuận bồi thường xong, không ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng:* 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu xám, kéo có hai lưỡi, mũi nhọn, cán kéo quấn nhựa màu đen, đã qua sử dụng; đây không phải là hung khí gây thương tích cho bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận đã trả lại cho chủ sở hữu N2 là đúng quy định (theo biên bản giao trả vật chứng ngày 26/3/2019).

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 56 cm, bản dao rộng 03 cm, mũi dao nhọn, lưỡi sắc bén, cán dao có quấn băng keo màu đen, dao đã qua sử dụng và nhiều mảnh vỡ thủy tinh của vỏ chai bia Sài Gòn đỏ với hình dạng không xác định, tổng trọng lượng 0,3 kg.

[9] *Về án phí sơ thẩm*: Bị cáo X và bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ Điều 134 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo X và bị cáo T phạm tội "*Cố ý gây thương tích".*

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo X **09** (Chín) tháng tù, tính kể từ ngày bị báo chấp hành án.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/3/2019 đến 29/5/2019; thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 56 cm, bản dao rộng 03 cm, mũi dao nhọn, lưỡi sắc bén, cán dao có quấn băng keo màu đen, dao đã qua sử dụng và nhiều mảnh vỡ thủy tinh của vỏ chai bia Sài Gòn đỏ với hình dạng không xác định, tổng trọng lượng 0,3 kg (Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận).

3- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo X và bị cáo T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/6/2019)./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bị hại;
- CA huyện Vĩnh Thuận;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã P;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng hồ sơ (PV27) CAKG;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Trường Hận